

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/02/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Cầu

2. Bà Hoàng Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 82/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2019, về việc “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXX-ST ngày 10/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1983 - Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1981 - Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt, không có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do vì chị và anh H luôn bất đồng quan điểm về làm ăn kinh tế gia đình, thường xuyên cãi, chửi và đánh nhau. Chị và anh H đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của chị và anh H đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh H có hai con chung là Nguyễn Khánh H - sinh ngày 31/12/2006 và Nguyễn Phạm Bảo T - sinh ngày 21/5/2013. Sau khi ly hôn anh H nuôi con H và chị nuôi con T, chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, vay nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, anh Nguyễn Xuân H tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng ngày 23/12/2019 có văn bản trình bày ý kiến, thể hiện quan điểm như sau:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn chị T vì tình cảm vợ chồng không còn, do mâu thuẫn đã kéo dài (ly thân 02 năm), mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài.

Về con chung: Anh và chị T có hai con chung là Nguyễn Khánh H - sinh ngày 31/12/2006 và Nguyễn Phạm Bảo T - sinh ngày 21/5/2013. Sau khi ly hôn anh và chị T đã thỏa thuận, anh H nuôi con Huyền và chị T nuôi con T, anh H, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, vay nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H bận đi làm, không thu xếp thời gian vào Tòa án được, đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vụ án quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Nguyễn Xuân H đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử trong trường hợp nguyên đơn vắng mặt theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh H kết hôn ngày 11/10/2006, tại Ủy ban nhân dân xã Bản Sen, huyện Vân Đồn là tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 xảy ra mâu thuẫn do chị T và anh H luôn bất đồng quan điểm về làm ăn kinh tế gia đình, thường xuyên cãi, chửi và đánh nhau. Chị T, anh H đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Anh H đồng ý ly hôn chị T vì anh H thấy tình cảm vợ, chồng không còn. Mâu thuẫn của chị T và anh H đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng không có kết quả.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải tạo điều kiện cho anh H, chị T đoàn tụ nhưng không được do anh H có văn bản đề nghị vắng mặt và có ý kiến đồng ý ly hôn với chị T. Đồng thời chị T cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh H. Như vậy mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đến nay không đạt được, yêu cầu của chị T được ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp khoản 1 Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Chị T và anh H có hai con chung là Nguyễn Khánh H - sinh ngày 31/12/2006 và Nguyễn Phạm Bảo T - sinh ngày 21/5/2013. Anh H và chị T thỏa thuận, sau khi ly hôn, anh H nuôi con H và chị T nuôi con Trâm, anh H, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại Biên bản lấy ý kiến của cháu Nguyễn Khánh H có quan điểm muốn được chung sống cùng anh H vì từ khi bố mẹ sống ly thân cháu sống cùng anh H và được chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập tốt. Hội đồng xét xử xét thấy, vì lợi ích của con, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống hiện tại, cũng như trong học tập sau này nên cần giao cháu H cho anh H và cháu Trâm cho chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H và cháu T đủ 18 tuổi. Anh H, chị T không

phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh H, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản, vay nợ*: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Ánh T được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Giao con Nguyễn Khánh H - sinh ngày 31/12/2006 cho anh Nguyễn Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (18 tuổi). Giao con Nguyễn Phạm Bảo T - sinh ngày 21/5/2013 cho chị Phạm Thị Ánh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (18 tuổi). Anh H, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Phạm Thị Ánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001996 ngày 29/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- UBND xã B,
huyện Vân Đồn;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Nga